

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ THẠNH AN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05 /NQ-HĐND

Thanh An, ngày 16 tháng 01 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 24/NQ-HĐND
ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã
về việc phân bổ dự toán ngân sách năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ THẠNH AN KHÓA I
KỲ HỌP THỨ SÁU, NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Sau khi xem xét Tờ trình số 56/TTr-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã về việc phân bổ dự toán ngân sách năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh, bổ sung phân bổ dự toán ngân sách năm 2025, cụ thể như sau:

A. Điều chỉnh, bổ sung thu ngân sách địa phương được hưởng

(ĐVT: triệu đồng)

Tổng số: **20.090**

I. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: **20.090**

B. Điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương được hưởng

(ĐVT: triệu đồng)

Tổng số:**20.090****I. Chi thường xuyên:****20.090**

(Chi tiết đính kèm Phụ lục số I, II, III)

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân xã kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Thạnh An khóa I, kỳ họp thứ sáu, thông qua ngày 16 tháng 01 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND TPCT;
- TT Đảng ủy, UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Ban ngành, đoàn thể xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT.

 **CHỦ TỊCH**

Lê Tấn Tài



PHỤ LỤC SỐ I
CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số: 05/NQ-HĐND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Thanh An)

DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán theo Nghị quyết số 24/NQ- HĐND của Hội đồng nhân dân xã	Dự toán điều chỉnh	Dự toán sau điều chỉnh
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=1+2</i>
I	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	155.965	20.090	176.055
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	1.140		1.140
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	145.620	20.090	165.710
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	113.709		113.709
-	Thu bổ sung có mục tiêu	31.911	20.090	52.001
3	Thu kết dư ngân sách	950	0	950
4	Nguồn kinh phí bổ sung trước ngày 01/7/2025	6.754	0	6.754
5	Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang	1.501	0	1.501
II	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	155.965	20.090	176.055
1	Chi đầu tư phát triển			
2	Chi thường xuyên	153.159	20.090	173.249
3	Dự phòng ngân sách	2.006	0	2.006
4	Chi nộp ngân sách cấp trên	800	0	800



PHỤ LỤC SỐ II
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số: 05/NQ-HĐND ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Thanh An)

DVT: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Dự toán theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân xã	Dự toán điều chỉnh	Dự toán sau điều chỉnh	Ghi chú
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=1+2</i>	<i>4</i>
	TỔNG CHI NSDP	155.965	20.090	176.055	
I	Chi đầu tư phát triển	0		0	
II	Chi thường xuyên	153.159	20.090	173.249	
1	Chi quốc phòng	4.231	17	4.248	
2	Chi an ninh và trật tự, an toàn xã hội	2.864		2.864	
3	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo	96.908	4.052	100.960	
4	Chi y tế, dân số và gia đình	27		27	
5	Chi văn hoá thông tin	241		241	
6	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	59		59	
7	Chi thể dục thể thao	137		137	
8	Chi các hoạt động kinh tế	991	13.095	14.086	
9	Quản lý hành chính	37.975	2.110	40.085	
10	Chi đảm bảo xã hội	9.628	816	10.444	
11	Chi khác	98		98	
III	Dự phòng ngân sách	2.006		2.006	
IV	Chi nộp ngân sách cấp trên	800		800	



PHỤ LỤC III

DANH MỤC DỰ TOÁN BỔ SUNG CHI THUỒNG XUYỀN NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM 2025

(Nguồn Thành phố bổ sung có mục tiêu (sau kỳ họp thứ năm kỳ họp thường lệ cuối năm 2025 của HĐND xã)

(Kèm theo Nghị quyết số:05/NQ-HĐND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Thanh An)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng cộng	20.090	
I	Sự nghiệp kinh tế	13.095	
	Phòng Kinh tế	13.095	
	Kinh phí mở rộng đường đầu tuyến kênh B, ấp Phụng Quới B, thị trấn Thanh An	800	
	Nâng cấp, mở rộng Đường cống 16	1.800	
	Kinh phí trạm bơm điện kênh ranh B1 - C1 (đều kênh Đồn Đông)	4.079	
	Kinh phí nâng cấp, mở rộng hệ thống chiếu sáng công cộng cụm dân cư vượt lũ xã Thanh Thắng	1.164	
	Kinh phí nâng cấp, mở rộng hệ thống chiếu sáng công cộng từ trụ chiếu sáng 25 hiện hữu xã Thanh Thắng đến Ngã tư Đồn Đông	2.985	
	Kinh phí khắc phục các điểm tiềm ẩn nguy cơ cao xảy ra tai nạn giao thông trên địa bàn	2.267	
II	Chi đảm bảo xã hội	817	
	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	817	
	Kinh phí thực hiện tặng quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026	817	
III	Chi Giáo dục - đào tạo	4.052	
1	Trường Mầm non Thanh An	152	
	Kinh phí xây dựng Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030" theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ	8	
	Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP	144	
2	Trường Mầm non Thanh An 1	197	
	Kinh phí xây dựng Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030" theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ	8	
	Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP	188	
3	Trường Mầm non Thanh An 2	222	
	Kinh phí xây dựng Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030" theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ	8	
	Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP	214	
4	Trường Mầm non Thanh An 3	122	
	Kinh phí xây dựng Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030" theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ	8	
	Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP	114	
5	Trường Mầm non Thanh An 4	164	
	Kinh phí xây dựng Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030" theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ	8	
	Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP	156	
6	Trường Tiểu học Thanh An	537	
	Kinh phí xây dựng Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030" theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ	8	
	Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP	528	
7	Trường Tiểu học Thanh An 1	227	



	Kinh phí xây dựng Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030" theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ	8	
	Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP	219	
8	Trường Tiểu học Thạnh An 2	420	
	Kinh phí xây dựng Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030" theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ	8	
	Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP	412	
9	Trường Tiểu học Thạnh An 3	310	
	Kinh phí xây dựng Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030" theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ	8	
	Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP	301	
10	Trường Trung học cơ sở Thạnh An	308	
	Kinh phí xây dựng Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030" theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ	8	
	Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP	300	
11	Trường Trung học cơ sở Thạnh An 1	629	
	Kinh phí xây dựng Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030" theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ	8	
	Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP	621	
12	Trường Trung học cơ sở Thạnh An 2	337	
	Kinh phí xây dựng Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030" theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ	8	
	Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP	328	
13	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thạnh An	410	
	Kinh phí xây dựng Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030" theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ	8	
	Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP	401	
14	Trường Trung học phổ thông Thạnh An	8	
	Kinh phí xây dựng Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030" theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ	8	
15	Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Thạnh Thắng	8	
	Kinh phí xây dựng Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030" theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ	8	
IV	Quản lý nhà nước, Đảng đoàn thể	2.110	
1	Văn phòng HĐND và UBND xã	151	
	Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP	151	
2	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	1.074	
	Kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031	100	
	Kinh phí thực hiện chế độ thi đua, khen thưởng theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ	885	
	Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP	89	
3	Phòng Kinh tế	72	
	Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP	72	
4	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	60	
	Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP	60	
5	Đảng ủy	463	

	Văn phòng Đảng ủy	463	
	Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP	193	
	Kinh phí thực hiện một số chế độ chi tiêu theo Quy định số 475-QĐ/TU và Ban công tác 35 của Đảng ủy xã	270	Hoàn trả lại ngân sách xã do đã cân đối nguồn bổ sung trước
6	Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã	290	
	Kinh phí trợ cấp thôi việc đối với công chức theo Nghị định 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ (Đinh Đắc Tư)	197	
	Kinh phí hỗ trợ quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	93	
V	Chi Quốc phòng	17	
	Ban chỉ huy quân sự xã	17	
	Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP	17	

